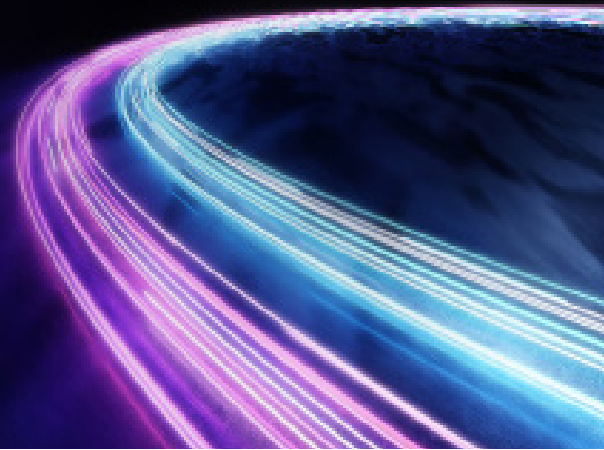


Bản tin nhanh về Thuế và Luật

Tháng 01 năm 2022



I. Bản tin về thuế

1. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp (“TNDN”)

(i) *Lưu ý khi xác định tổng doanh thu để đạt điều kiện được giảm 30% thuế TNDN*

Theo quy định tại Nghị định 114/2020/NĐ-CP và Nghị định 92/2021/NĐ-CP về giảm thuế TNDN cho năm 2020 và 2021, tổng doanh thu để xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm 30% thuế TNDN sẽ không bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính. Tuy nhiên, theo Công văn 4454/TCT-CS ngày 19/11/2021 của Tổng Cục thuế (“TCT”), trường hợp doanh nghiệp đăng ký ngành nghề kinh doanh chính là hỗ trợ dịch vụ tài chính thì doanh thu từ hoạt động tài chính sẽ được đưa vào tổng doanh thu để xác định điều kiện giảm 30% thuế TNDN.

Ngoài ra, theo hướng dẫn tại Công văn 3918/TCT-CS ngày 12/10/2021, doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ sẽ không bao gồm các loại thuế gián thu như thuế GTGT phải nộp (kể cả trường hợp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp), thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu và thuế bảo vệ môi trường.

(ii) *Doanh nghiệp được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ tạm ứng đã chuyển thành phải thu*

Theo Công văn số 4325/TCT-CS ngày 9/11/2021 của TCT, doanh nghiệp được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC sau khi khoản nợ tạm ứng được chuyển thành nợ phải thu theo thỏa thuận của bên mua và bên bán. Lưu ý, khoản trích lập dự phòng cần đáp ứng các điều kiện về chứng từ theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 48/2019/TT-BTC để được tính chi phí hợp lệ.

2. Thuế Giá Trị Gia Tăng (“GTGT”) và hóa đơn, chứng từ

(i) *Đăng ký đầu tư dự án theo hạng mục sẽ được hoàn thuế cho các hạng mục đang trong quá trình xây dựng*

Theo Công văn 4838/TCT-CS ngày 10/12/2021, trường hợp doanh nghiệp đăng ký dự án theo các hạng mục đầu tư trong đó có hạng mục đã hoàn thành đi vào hoạt động và có hạng mục đang trong giai đoạn đầu tư theo tiến độ đầu tư ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế GTGT phát sinh cho các hạng mục đang đầu tư trên tờ khai thuế GTGT mẫu 02/GTGT dành cho dự án đầu tư. Sau khi thực hiện bù trừ với thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trên tờ khai mẫu 01/GTGT, doanh nghiệp sẽ được hoàn thuế cho số thuế GTGT của dự án đầu tư chưa khấu trừ hết theo quy định của Thông tư 130/2016/TT-BTC.

(ii) *Không hoàn thuế GTGT cho kỳ kê khai không phát sinh doanh thu từ hoạt động xuất khẩu*

Theo Công văn 4815/TCT-CS ngày 9/12/2021, trường hợp doanh nghiệp đề nghị hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong một giai đoạn nhưng một hoặc một số kỳ kê khai thuế trong giai đoạn đề nghị hoàn thuế không phát sinh doanh thu xuất khẩu thì doanh nghiệp chỉ được xử lý hoàn thuế cho kỳ kê khai phát sinh doanh thu xuất khẩu. Số thuế GTGT đầu vào của kỳ kê khai không phát sinh doanh thu xuất khẩu sẽ được chuyển khấu trừ tiếp sang các kỳ kê khai thuế tiếp theo.

(iii) Được hoàn thuế GTGT trong trường hợp giấy phép xây dựng được cấp sau thời điểm dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo Công văn 4491/TCT-CS ngày 23/11/2021, trường hợp doanh nghiệp được cấp giấy phép xây dựng sau thời điểm dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy định pháp luật về xây dựng và tại thời điểm đề nghị hoàn thuế dự án đã đáp ứng các điều kiện về khấu trừ thì thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư.

(iv) Doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT khi giải thể đối với số thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ nhưng không đủ điều kiện hoàn thuế GTGT phát sinh trong quá trình hoạt động

Theo Công văn 4329/TCT-CS ngày 10/11/2021, trường hợp doanh nghiệp có số thuế GTGT đầu vào lũy kế đến thời điểm giải thể, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, bao gồm cả số thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ (Ví dụ thuế GTGT đầu vào liên quan đến doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong nước) thì doanh nghiệp đó được hoàn thuế GTGT khi giải thể doanh nghiệp theo quy định của Thông tư 130/2016/TT-BTC.

(v) Người nộp thuế phải đăng ký sử dụng loại hóa đơn (có mã hoặc không có mã) theo thông báo của cơ quan thuế

Ngày 27/12/2021, Tổng cục thuế ban hành Công văn số 5113/TCT-CS hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử (“HĐĐT”). Một số điểm nổi bật của Công văn 5113 như sau:

- Nếu người nộp thuế có nhiều hoạt động kinh doanh, trong đó bao gồm cả hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực được phép sử dụng HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế (kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, nước sạch, bảo hiểm,...); và hoạt động kinh doanh không thuộc lĩnh vực được phép sử dụng HĐĐT không có mã của Cơ quan thuế, người nộp thuế được đăng ký đồng thời cả 02 loại có mã và không có mã của Cơ quan thuế tương ứng với từng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng cục thuế sẽ nâng cấp ứng dụng hóa đơn điện tử để đáp ứng cách thức áp dụng này.
- Trường hợp Cơ quan thuế đã thông báo cho người nộp thuế áp dụng HĐĐT có mã của Cơ quan thuế nhưng người nộp thuế đăng ký áp dụng HĐĐT không có mã, người nộp thuế phải thực hiện thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn có mã. Nếu không thực hiện thay đổi thì Cơ quan thuế sẽ đánh giá mức độ rủi ro để ban hành Quyết định kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp để kiểm tra về việc đáp ứng các điều kiện hạ tầng CNTT.

3. Thuế Thu Nhập Cá Nhân (“TNCN”)

(i) Thông tư 100/2021/TT-BTC sửa đổi Thông tư 40/2021/TT-BTC về thuế GTGT và thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh

Ngày 15/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 100/2021/TT-BTC (“Thông tư 100/2021”) sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2021/TT-BTC hướng dẫn về thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh với một số điểm thay đổi đáng lưu ý như sau:

- Cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê tài sản và thời gian cho thuê không trọn năm, nếu phát sinh doanh thu cho thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thì thuộc diện không phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN. Theo Thông tư 40 trước đây, cá nhân kinh doanh không trọn năm vẫn phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN nếu thu nhập quy đổi bình quân của năm đó trên 100 triệu.
- Trường hợp bên thuê trả tiền thuê tài sản trước cho nhiều năm thì mức doanh thu để xác định cá nhân có phải nộp thuế hay không là doanh thu trả tiền một lần được phân bổ theo năm dương lịch.
- Sàn thương mại điện tử chỉ khai và nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh thông qua sàn trên cơ sở ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử không thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân thì Cục Thuế phối hợp với Sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc chia sẻ và cung cấp thông tin của cá nhân kinh doanh để quản lý thuế theo quy định của pháp luật. Theo Thông tư 40 trước đây, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử bắt buộc thực hiện việc khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo lộ trình của cơ quan thuế.

Thông tư 100 có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2022.

4. Quản lý thuế

(i) Tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan bảo hiểm xã hội (“BHXH”)

Để phục vụ công tác quản lý thu BHXH, BHYT và quản lý thuế, ngày 9/7/2021, TCT và BHXH Việt Nam đã ký kết Quy chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp công tác số 1999/QCPH-BHXH-TCT. Ngày 6/12/2021, TCT đã ban hành Công văn số 4740/TCT-DNNCN hướng dẫn các cục thuế địa phương về việc thực hiện quy chế phối hợp, theo đó:

- Cơ quan thuế và cơ quan BHXH sẽ thực hiện việc chia sẻ các dữ liệu về người nộp thuế thông qua hệ thống công nghệ thông tin (“CNTT”) được kết nối trực tiếp giữa TCT và BHXH Việt Nam.
- Cơ quan thuế sẽ khai thác thông tin người nộp thuế nhằm hỗ trợ xây dựng tiêu chí quản lý và đánh giá rủi ro về thuế và quyết định biện pháp thanh tra, kiểm tra thuế, đồng thời là nguồn dữ liệu để đối chiếu thông tin trong quản lý thuế TNCN.
- Nếu cơ quan thuế đánh giá người nộp thuế có rủi ro liên quan đến việc tham gia đóng các khoản BHXH cho người lao động thì có thể phối hợp với cơ quan BHXH xây dựng chuyên đề kiểm tra.

5. Các loại thuế, phí khác

(i) Tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ tháng 12/2021 đến hết tháng 5/2022

Theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 quy định mức thu lệ phí trước bạ (“LPTB”) đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, từ ngày 1/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022, mức thu LPTB bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP. Từ ngày 1/6/2022 trở đi, mức thu LPTB tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2019/NĐ-CP.

Nghị định 103/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/12/2021 đến hết ngày 31/5/2022.

II. Bản tin về pháp luật

1. Thay đổi trong quy định về dán nhãn hàng hóa

Ngày 9/12/2021, Chính phủ thông qua **Nghị định 111/2021/NĐ-CP (“Nghị định 111”)**, sửa đổi bổ sung Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa (“**Nghị định 43”**). Nghị định 111 sẽ có hiệu lực từ ngày **15/02/2022** với các nội dung đáng chú ý sau:

- Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nghị định 111 bổ sung các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam như tên hàng hóa, xuất xứ hàng hóa, tên nhà sản xuất hoặc chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài, nhằm tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng để thay đổi nhãn mác, xuất xứ hàng hóa;
- Đối với hàng hóa xuất khẩu: Nghị định 111 mở rộng phạm vi điều chỉnh bao gồm việc dán nhãn hàng hóa xuất khẩu và tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hóa để hạn chế tình trạng gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp và bảo vệ lợi ích quốc gia khi xuất khẩu. Về nguyên tắc, nhãn hàng hóa xuất khẩu được ghi theo quy định của nước nhập khẩu và không được thể hiện những nội dung bị cấm (ví dụ: hình ảnh, nội dung liên quan đến tranh chấp chủ quyền, gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội). Trong trường hợp nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì cần tuân thủ quy định tại Nghị định 111 về ghi xuất xứ hàng hóa.
- Điều chỉnh cách xác định và ghi xuất xứ hàng hóa:
 - **Đối với hàng hóa xác định được xuất xứ:** ghi xuất xứ trên nhãn, thể hiện bằng một trong các cụm từ sau: “sản xuất tại”; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; “sản phẩm của” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa;
 - **Đối với hàng hóa không xác định được xuất xứ:** ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa, thể hiện bằng một trong các cụm hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói tại”; “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;
 - Tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt.

- Bổ sung một số hướng dẫn mới về ghi nhãn hàng hóa:
 - Một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa có thể được thực hiện bằng phương thức điện tử theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Trường hợp trang thiết bị y tế lưu hành tại Việt Nam mà chưa có số đăng ký lưu hành thì nhãn hàng hóa ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân trên giấy phép nhập khẩu.

2. Xây dựng nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng

Ngày 6/9/2021, Chính phủ ban hành **Nghị quyết số 100/NQ-CP** thông qua đề nghị xây dựng nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (fintech) trong lĩnh vực ngân hàng ("**Cơ chế thử nghiệm Fintech**"). Theo đó, NHNN có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt.

- Dự thảo Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm Fintech được đính kèm Tờ trình số 62/TTr-NHNN ngày 03/8/2021 quy định các nội dung chính sau:
 - Lần đầu tiên giới thiệu các định nghĩa về fintech như:
 - (i) Fintech trong lĩnh vực ngân hàng là những đổi mới sáng tạo về dịch vụ tài chính dựa trên công nghệ được áp dụng trong lĩnh vực ngân hàng;
 - (ii) Công ty fintech là tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, được thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam theo Luật Doanh nghiệp 2020 độc lập cung ứng giải pháp fintech hoặc thông qua hợp tác với tổ chức tín dụng để cung ứng giải pháp fintech ra thị trường
 - (iii) Hoạt động cho vay ngang hàng (P2P lending) là hoạt động cho vay dựa trên nền tảng công nghệ tài chính được thiết kế và xây dựng trên nền tảng giao dịch trực tuyến kết nối trực tiếp người đi vay và người cho vay mà không thông qua trung gian tài chính như tổ chức tín dụng.
 - Quy định các lĩnh vực tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech, bao gồm: cho vay ngang hàng (P2P lending), cấp tín dụng trên nền tảng công nghệ, chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng (API), ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong hoạt động ngân hàng, chấm điểm tín dụng (credit scoring), ứng dụng các công nghệ khác trong hỗ trợ nghiệp vụ ngân hàng;
 - Đơn vị tham gia Cơ chế thử nghiệm Fintech phải là pháp nhân thành lập và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có giải pháp fintech đảm bảo tính mới, tính sáng tạo, khả thi và được quản lý rủi ro đầy đủ và được NHNN chấp thuận.

Dự kiến Cơ chế thử nghiệm Fintech sẽ được triển khai từ 1-2 năm. Dựa trên kết quả từ Cơ chế thử nghiệm Fintech, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền sẽ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với các mảng hoạt động fintech trong tương lai.

Liên hệ với chúng tôi

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72,
E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm

T: +84 (24) 3946 1600

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sun Wah,
115 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1

T: +84 (28) 3821 9266

Đà Nẵng

D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside Towers,
74 Bạch Đằng, Hải Châu I, Hải Châu

T: +84 (236) 351 9051

Mọi thông tin trong tài liệu này đều là thông tin chung và không nhằm mục đích cung cấp tư vấn cho trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc người đọc nhận được hoặc sẽ duy trì tính chính xác này trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên quyết định hành động dựa trên những thông tin trong tài liệu này nếu không có sự tư vấn phù hợp từ các chuyên gia sau khi xem xét từng tình huống cụ thể.

© 2022 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Tên và biểu tượng KPMG là nhãn hiệu thương mại được cấp phép sử dụng cho các công ty thành viên độc lập của tổ chức các công ty KPMG toàn cầu.



Quét mã QR để truy cập website: kpmg.com.vn
Email: kpmghcmc@kpmg.com.vn